

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
ĐẶNG TRẦN CÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA BỘ MÔN TOÁN

Năm học 2022- 2023

I. Đặc điểm tình hình

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 35 ; Số học sinh:1409 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 11 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 01 Đại học:06 ; Trên đại học: 04
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 11 ; Khá: 00; Đạt:00; Chưa đạt:00
3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số	5	So sánh các số	Khối 6
2	Bộ thiết bị dạy phép tính	5	Thực hiện phép tính	Khối 6
3	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 6
4	Mô hình đồng hồ	5	Dạy xem giờ và tính góc	Khối 6
5	Cân đĩa kèm hộp quả cân	5	Dạy đo khối lượng	Khối 6
6	Bộ chai và ca 1 lít	5	Dạy đo dung tích	Khối 6
7	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	5	Hình học trực quan	Khối 6
8	Bộ thiết bị vẽ bảng dạy học	5	Dùng trong tiết học	Khối 6
9	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao	5	Thực hành ba điểm thẳng hàng	Khối 6

	ngoài trời, gồm: + Thước cuộn, có độ dài tối thiểu 10m + Chân cọc tiêu (1 ống trụ, 3 chân bằng thép), Cọc tiêu, Quả dọi, Cuộn dây đo.			
10	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất, gồm: + Quân xúc xắc, hộp nhựa + Đồng xu + Hộp bóng	5	Dạy thống kê và xác suất	Khối 7
11	Biểu đồ phân trăm (hình cột, hình vuông, hình quạt)	5	Dạy học biểu đồ	Khối 7
12	Bảng thu thập số liệu thống kê	5	Dạy học thống kê	Khối 7
13	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	5	Thực hành đo khoảng cách	Khối 7
14	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 7
15	Hình đồng dạng, tam giác đồng dạng.	5	Dạy học hai tam giác đồng dạng	Khối 8
16	Hình không gian: Hộp chữ nhật, hình lập phương, chóp tứ giác đều có kết hợp chóp cụt	5	Dạy học hình không gian	Khối 8
17	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	5	Thực hành đo và tính độ dài	Khối 8
18	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 8

19	Bộ dạy về thể tích hình nón, hình cầu, hình trụ, hình nón cụt.	7	Dạy học hình không gian	Khối 9
20	Hình không gian: Hộp chữ nhật, hình lập phương, chóp tứ giác đều có kết hợp chóp cụt	7	Dạy học hình không gian	Khối 9
21	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	7	Thực hành đo và tính độ dài	Khối 9
22	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	7	Dạy hình học	Khối 9

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Dạy học trình chiếu thao giảng và chuyên đề	
2	Lớp học	08	Dạy nội dung kiến thức theo tiết học	
3	Phòng máy tính	01	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 để vẽ hình.	

II. Kế hoạch dạy học (theo khối lớp)

A. Khối 6

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	CHƯƠNG 1: SỐ TỰ NHIÊN § 1. Tập hợp. Phần tử của tập hợp	2	- Biết cách đọc và viết một tập hợp. - Biết cách sử dụng các kí hiệu về tập hợp ($\in$, $\notin$). - Nhận biết được một phần tử thuộc		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)

			hay không thuộc tập hợp.		
	§ 2. Tập hợp số tự nhiên. Ghi số tự nhiên	1	- Phân biệt được hai tập hợp N và N^*. - Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí trong một số tự nhiên biểu diễn ở hệ thập phân.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§3. Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	1	- Nhớ lại quy tắc cộng trừ nhân chia số tự nhiên. - Nhận biết các tính chất của các phép tính.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
2	§ 4. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	1	- Phát biểu được định nghĩa lũy thừa; số mũ; cơ số; bình phương; lập phương. - Nhận biết được hai quy tắc: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số và số mũ tự nhiên.		
	§ 5. Thứ tự thực hiện các phép tính	2	- Biết thực hiện đúng thứ tự các phép tính trong một biểu thức. - Biết sử dụng máy tính cầm tay tính giá trị của biểu thức.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§ 6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng	1	- Nhận biết: Phép chia hết, phép chia có dư trong N. - Tính chia hết của một tổng. - Hiểu và biết cách sử dụng các kí hiệu " $\vdots$ ", " $:/$ "		
3	§ 6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng (tt)	1	- Nhận biết: Phép chia hết, phép chia có dư trong N. - Tính chia hết của một tổng. - Hiểu và biết cách sử dụng các kí hiệu " $\vdots$ ", " $:/$ "		

	§7. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	1	- Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5. - Nhận biết một số chia hết cho 2 và 5.		
	§ 8. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	1	- Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9. - Nhận biết một số chia hết cho 3 và 9.		
	§ 9. Ước và bội (tiết 1)	1	- Nhận biết được ước, bội của một số tự nhiên. - Sử dụng được kí hiệu tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên.		
4	§ 9. Ước và bội (tiết 2)	1	- Nhận biết được ước, bội của một số tự nhiên. - Sử dụng được kí hiệu tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên.		
	§10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	1	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. - Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản, biết dùng lũy thừa để viết gọn dạng phân tích.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	1	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. - Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản, biết dùng lũy		

			thừa để viết gọn dạng phân tích.		
	§11. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	1	- Nhận biết được cách lập bảng các số nguyên tố ≤ 100. - Vận dụng kiến thức về số nguyên tố, hợp số lập được bảng các số nguyên tố không vượt quá 100.		
	§12. Ước chung. Ước chung lớn nhất	2	- Nhận biết được các khái niệm về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và hai số nguyên tố cùng nhau - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho và chỉ được ước chung lớn nhất của các số đó. - Tìm được tập hợp các ước chung của hai số hoặc ba số thông qua tìm ước chung lớn nhất. - Vận dụng được khái niệm và cách tìm ƯCLN của hai hoặc ba số trong rút gọn phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.		
5	CHƯƠNG 3: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN § 1. Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều (2 tiết)	2	- Nhận được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Mô tả một số yếu tố cơ bản(cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều (3 cạnh bằng nhau, 3 góc bằng nhau); hình vuông(4 cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều có sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)

			- Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình Δ đều.		
6	§ 13. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	2	- Nhận biết được các khái niệm về bội chung, bội chung nhỏ nhất, ứng dụng của bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số. - Tìm được tập hợp các bội chung của hai hoặc ba số và chỉ ra được BCNN của các số đó. - Tìm được BCNN của hai hoặc ba số. - Tìm được tập hợp BC của 2 hoặc 3 số thông qua tìm BCNN. - Vận dụng được khái niệm và cách tìm BCNN của hai hoặc ba số trong quy đồng mẫu số các phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.		
	§ 1. Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều (tiết 3)	1	- Nhận được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Mô tả một số yếu tố cơ bản(cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều (ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông(bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều có sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua lắp ghép các Δ đều.		
	§ 2. Hình chữ nhật - Hình	1	- Nhận dạng các hình trong bài.		

	thoi - Hình bình hành - Hình thang cân (Tiết 1)		- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.		
7	§14. Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 1	1	- Biết chia hình chữ nhật thành các ô vuông đều nhau (kích thước được cho bởi bài toán ƯC, ƯCLN) - Tìm hiểu về dân số và diện tích của các quốc gia, biết cách tính mật độ dân số và nhận biết xem quốc gia nào có mật độ dân số lớn nhất, nhỏ nhất.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	Bài tập cuối chương 1 (tiết 1)	1	Qua bài tập HS củng cố, rèn luyện kỹ năng: + Biểu diễn tập hợp. + Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia và lũy thừa với số mũ tự nhiên. + Vận dụng tính chất chia hết của một tổng. + Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9. + Tìm các ước và bội. + Phân tích một số tự nhiên nhỏ thành tích các thừa số nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột. + Tìm ƯCLN, BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố. + Tìm ƯC, BC thông qua ƯCLN, BCNN.		
	§ 2. Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành -	2	- Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh,		

	Hình thang cân (tiết 2-3)		góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.		
8	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	2	Theo ma trận đặc tả		
	§ 2. Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân (tiết 4)	1	- Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.		
	§ 3. Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn (tiết 1)	1	- Hiểu và ghi nhớ được công thức tính chu vi, d. tích của 1 số hình đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giảng dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
9	CHƯƠNG 2: SỐ NGUYÊN §1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiết 1-2)	2	- Nhận biết được số nguyên âm, số nguyên dương, tập hợp các số nguyên Z và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được số đối của một số nguyên.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giảng dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§ 3. Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn (tiết 2)	1	- Hiểu và ghi nhớ được công thức tính chu vi, d. tích của 1 số hình đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.		
	§ 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 3	1	- Làm quen với việc ước lượng được kích thước của số hình thường gặp.		

			- Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.		
10	§1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiết 3)	1	- Nhận biết được số nguyên âm, số nguyên dương, tập hợp các số nguyên Z và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được số đối của một số nguyên.		
	§ 2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên (tiết 1)	1	- Nhận biết được thứ tự trong tập hợp số nguyên - So sánh được hai số nguyên. - Vận dụng được việc sắp thứ tự các số nguyên trong các môn học hoặc trong một số tình huống thực tiễn.		
	Bài tập cuối chương 3	2	- Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. - Luyện tập lại kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các hình gắn với bài tập thực tế.		
11	§ 2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên(tiết 2)	1	- Nhận biết được thứ tự trong tập hợp số nguyên - So sánh được hai số nguyên. - Vận dụng được việc sắp thứ tự các số nguyên trong các môn học hoặc trong một số tình huống thực tiễn.		

	§ 3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiết 1,2,3)	3	- Thực hiện được các phép cộng trong tập hợp số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số nguyên trong tính toán. - Thực hiện được các phép trừ trong tập hợp số nguyên. - Có kĩ năng chuyển được phép trừ sang phép cộng với số đối . - Giải được một số bài toán liên quan đến cộng và trừ số nguyên có nội dung thực tiễn.		
12	§ 3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiết 4, 5,6)	3	- Thực hiện được các phép cộng trong tập hợp số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số nguyên trong tính toán. - Thực hiện được các phép trừ trong tập hợp số nguyên. - Có kĩ năng chuyển được phép trừ sang phép cộng với số đối trong tính toán. - Giải được một số bài toán liên quan đến cộng và trừ số nguyên có nội dung thực tiễn.		
	CHƯƠNG 4: MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT § 1. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 1)	1	- Biết cách phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước. - Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. - Biết kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đã học.		
	§ 1. Thu thập và phân	1	- Biết cách phân loại dữ liệu theo các		

13	loại dữ liệu (tiết 2)		tiêu chí cho trước. - Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. - Biết kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đã học.		
	§ 4. Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên (tiết 1, 2, 3)	3	- Nhận biết được quy tắc nhân hai số nguyên. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân số nguyên. - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được ý nghĩa của quan hệ chia hết trong 1 số bài toán thực tiễn. - Biết tìm bội và ước của một số nguyên. - Thực hiện được phép tính nhân, chia trong Z . - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn sử dụng các phép tính cộng, trừ, và nhân, chia số nguyên. - Vận dụng được tính chia hết của số nguyên vào các tình huống thực tiễn.		
	§ 4. Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên (tiết 4, 5, 6)	3	- Nhận biết được quy tắc nhân hai số nguyên. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân số nguyên.		

14			- Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được ý nghĩa của quan hệ chia hết trong 1 số bài toán thực tiễn. - Biết tìm bội và ước của một số nguyên. - Thực hiện được phép tính nhân, chia trong $\mathbb{Z}$. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn sử dụng các phép tính cộng, trừ, và nhân, chia số nguyên. - Vận dụng được tính chia hết của số nguyên vào các tình huống thực tiễn.		
	§ 2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng(tiết 1)	1	- Biết cách dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê. - Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng.		
	§ 2. Biểu diễn dữ liệu trên bảng(tiết 2, 3)	2	- Biết cách dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê. - Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng.		

15	Ôn tập cuối chương 2	2	- HS củng cố, rèn luyện kĩ năng: + Biểu diễn tập hợp số nguyên, so sánh số nguyên. + Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia số nguyên. + Các tính chất của phép cộng và phép nhân số nguyên. + Khái niệm và cách tìm ước, bội của một số nguyên. + Nâng cao kĩ năng giải toán. + Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau, giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.		
16	KIỂM TRA CUỐI KÌ I		Theo ma trận đặc tả		
17	§ 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 2	1	- Làm quen với các mô hình biểu diễn số nguyên âm, dương. - Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các hoạt động trò chơi.		
	§3. Biểu đồ tranh	2	- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ tranh. - Nhận ra một số vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu trong biểu đồ tranh. - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh. - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ tranh.		
			- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu		

	§ 4. Biểu đồ cột – Biểu đồ cột kép (tiết 1)	1	trên biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Hiểu được mối liên hệ giữa biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở biểu đồ cột và biểu đồ cột kép - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Vẽ được biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.		
18	§ 4. Biểu đồ cột – Biểu đồ cột kép (tiết 2, 3, 4)	3	- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Hiểu được mối liên hệ giữa biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở biểu đồ cột và biểu đồ cột kép - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Vẽ được biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.		

	§ 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 4	1	- Làm quen với các mô hình biểu diễn số nguyên âm, dương. - Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các hoạt động trò chơi. - Dùng tính chất giao hoán của phép cộng, phép nhân. Dãy tính $+, -, \times, :$ lũy thừa (có thể vận dụng nhân, chia 2 lũy thừa cùng cơ số). - Dùng tính chất phân phối giữa phép nhân với phép cộng. - Tìm được chu vi, diện tích hình kết hợp giữa các hình đã học - Lập bảng thống kê, vẽ biểu đồ cột		
Học kỳ 2 : 17 tuần (67 tiết) Số học 26 tiết + 2 tiết KTGHK – Hình học 30 tiết - Xác suất 9 tiết (Số học 3 tiết trải nghiệm - hình học 2 tiết trải nghiệm)					
19	CHƯƠNG 5: PHÂN SỐ § 1. Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên	2	- Biết dùng phân số để biểu thị số phần như nhau trong tình huống thực tiễn đơn giản hay để biểu thị thương của phép chia số nguyên cho số nguyên - Nhận biết và giải thích được hai phân số bằng nhau - Biết biểu diễn (viết) số nguyên ở dạng phân số		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	CHƯƠNG 7: TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG THẾ GIỚI TỰ NHIÊN	2	- Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng - Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi		

	§ 1. Hình có trục đối xứng		quan sát trên hình ảnh hai chiều) - Nêu được một số hình trong đời sống có trục đối xứng		
20	§ 2. Tính chất cơ bản của phân số	2	- Biết hai tính chất cơ bản của phân số và dùng nó để tạo lập phân số bằng phân số đã cho - Biết quy đồng mẫu số hai phân số - Biết rút gọn phân số		
	§2. Hình có tâm đối xứng	2	- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng - Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh hai chiều) - Nêu được một số hình trong đời sống có tâm đối xứng		
21	§ 3. So sánh phân số	2	- Biết so sánh hai phân số - Biết sắp xếp 1 phân số theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại		
	§ 3. Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	1	- Nhận biết được tính đối xứng trong toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật mà hình của nó có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng)		
	§ 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thực hành trong phòng máy với phần mềm GeoGebra Classic 5	1	- Ứng dụng tính đối xứng trong việc cắt giấy trang trí - Vẽ các hình đối xứng đã học, đo diện tích các hình đã vẽ bằng phần mềm GeoGebra		

22	§ 4. Phép cộng và phép trừ phân số	2	- Biết tìm số đối của phân số đã cho - Thực hiện được cộng trừ các phân số - Sử dụng được tính chất phép cộng phân số để tính hợp lí		
	Bài tập cuối chương 7	2	- Ôn tập kiến thức chương 7 - Hoàn thành bài tập cuối chương		
23	§ 5. Phép nhân và phép chia phân số (tiết 1,2)	2	- Thực hiện được nhân, chia phân số - Biết được tính chất phép nhân phân số để tính hợp lí - Vận dụng được phép nhân và phép chia hai phân số để giải quyết một số tình huống thực tiễn		
	Bài tập cuối chương 7	1	- Ôn tập kiến thức chương 7 - Hoàn thành bài tập cuối chương		
	CHƯƠNG 8: CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN §1. Điểm. Đường thẳng(tiết 1)	1	- Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng - Nói được một điểm thuộc hay không một đường thẳng - Tìm được hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế		
24	§ 6. Giá trị phân số của một số (tiết 1,2)	2	- Tính giá trị phân số của một số - Tìm một số biết giá trị phân số của số đó - Thực hiện được các bước giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến giá trị phân số của một số cho trước		
	§1. Điểm. Đường thẳng (tiết 2,3)	2	- Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng - Nói được một điểm thuộc hay không một đường thẳng		

			- Tìm được một số hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế		
25	§ 7. Hỗn số	2	- Biết đổi hỗn số ra phân số và ngược lại. - Thực hiện được các bước so sánh và tính toán với hỗn số.		
	§2. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng	2	- Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước - Nêu được vị trí của các điểm trong bộ ba điểm thẳng hàng - Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng - Tìm được một số hình ảnh của các bộ ba điểm thẳng hàng (không thẳng hàng) trong thực tế		
26	Bài tập cuối chương 5	2	- Ôn tập kiến thức chương 5 - Hoàn thành các bài tập cuối chương 5		
	KIỂM TRA GIỮA HK2	2	- Thực hiện phép tính với phân số. Dùng các tính chất các phép tính ,tính hợp lí - Ứng dụng tìm giá trị phân số của một số cho trước hoặc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó vào bài toán thực tế -Tính được chu vi, diện tích một số hình trong thực tiễn		

27	§ 8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm chương 5	1	- Biết phân số có thể dùng trong một số cảnh, vật, hoạt động gần gũi với HS - Biết sử dụng kiến thức và kỹ năng về phân số giải thích về phân số trong một số cảnh, vật, hoạt động gần gũi với HS		
	§3. Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia	3	- Liệt kê được hai trường hợp về quan hệ giữa hai đường thẳng - Tìm được các đường thẳng cắt nhau, song song trong hình vẽ - Nêu được khái niệm và vẽ được tia - Kể được một số hình ảnh của 2 đường thẳng cắt nhau, song song, tia trong thực tiễn.		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
28	CHƯƠNG 6: SỐ THẬP PHÂN § 1. Số thập phân	2	- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân - So sánh được hai số thập phân cho trước - Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số thập phân		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§ 4. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	2	- Thực hiện được các thao tác đo, so sánh độ dài các đoạn thẳng - Đo được độ dài đoạn thẳng và biết cách sử dụng các loại thước khác nhau - Nêu được một số ứng dụng thực tiễn của độ dài đoạn thẳng		
29	§ 2. Các phép tính với số thập phân	1	- Thực hiện được các phép tính với số thập phân - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân		

30			đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán - Biết tính nhẩm, tính nhanh về số thập phân một cách hợp lý - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính với số thập phân		
	§3. Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả	1	- Thực hiện được làm tròn số thập phân đến hàng quy tròn theo yêu cầu - Thực hiện được ước lượng kết quả của các phép tính trên các số thập phân - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân		
	§5. Trung điểm của đoạn thẳng	2	- Nêu được thế nào là trung điểm của đoạn thẳng - Nêu được các cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng - Kể được một số ứng dụng thực tiễn trung điểm của đoạn thẳng		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
	§ 4. Tỉ số và tỉ số phần trăm	1	- Hiểu được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của 2 đại lượng - Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng - Phân biệt được tỉ số và phân số - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần trăm		
	§ 5. Bài toán về tỉ số phần trăm (tiết 1)	1	- Tính được giá trị phần trăm của 1 số cho trước. - Tính được một số khi biết giá trị phần		

			trăm của số đó - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm.		
	§6. Góc	2	- Thấy được góc xuất hiện ở nhiều nơi trong cuộc sống - Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt - Tạo lập được góc, vẽ được các góc - Xác định được điểm trong của góc		KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
31	§ 5. Bài toán về tỉ số phần trăm (tiết 2)	1	- Tính được giá trị phần trăm của 1 số cho trước. - Tính được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm.		
	§ 6. Hoạt động thực hành và trải nghiệm	1	- Tính tỉ số phần trăm và lãi suất ngân hàng - Tỉ số phần trăm trong đời sống		
	§7. Số đo góc. Các góc đặc biệt (tiết 1, 2)	2	- Sử dụng được thước đo độ để đo góc - Nêu được khi nào một góc là góc vuông, góc nhọn, góc tù - Kể được một số tình huống về số đo góc trong đời sống		
32	Bài tập cuối chương 6	2	- Ôn tập kiến thức chương 6 - Hoàn thành bài tập cuối chương		
	§7. Số đo góc. Các góc đặc biệt (tiết 3)	1	- Sử dụng được thước đo độ để đo góc - Nêu được khi nào một góc là góc vuông, góc nhọn, góc tù - Kể được một số tình huống về số đo		

			góc trong đời sống		
	§ 8. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Phân số ở quanh ta	1	- Biết phân số có thể dùng trong một số cảnh, vật, hoạt động gần gũi với HS - Biết sử dụng kiến thức và kỹ năng về phân số giải thích về phân số trong một số cảnh, vật, hoạt động gần gũi với HS		
33	CHƯƠNG 9: MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT § 1. Phép thử nghiệm – Sự kiện(tiết 1, 2, 3)	3	- Làm quen với việc ghi lại các kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì có hai kết quả ứng với mặt của đồng xu,...) - Kiểm đếm được số lần lặp lại của một số sự kiện khi thực hiện phép thử nghiệm nhiều lần		
	§ 2. Xác suất thực nghiệm	1	- Làm quen với việc ghi lại các kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì có hai kết quả ứng với mặt của đồng xu,...) - Kiểm đếm được số lần lặp lại của một số sự kiện khi thực hiện phép thử nghiệm nhiều lần		
34	KIỂM TRA HỌC KỲ 2		- Làm quen với việc ghi lại các kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì có hai kết quả ứng với mặt của đồng xu,...) - Kiểm đếm được số lần lặp lại của một số sự kiện khi thực hiện phép thử nghiệm nhiều lần		
	§ 3: Hoạt động thực hành	1	- Vận dụng kiến thức về xác suất thực		

35	và trải nghiệm: chương 9		nghiệm để đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong một số mô hình xác suất gắn với trò chơi - Rèn luyện năng lực mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học và giao tiếp toán học		
	Bài tập cuối chương 8	2	- Ôn tập kiến thức chương 8 - Hoàn thành bài tập cuối chương		
	Bài tập cuối chương 9	1	- Ôn tập kiến thức chương 9 - Hoàn thành bài tập cuối chương		

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều	1	– Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). – Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. – Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	
2	Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	1	– Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc,	Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công

			công nghệ chế tạo,... – Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).	nghệ chế tạo,...
--	--	--	---	------------------

B. Khối 7

1. Phân phối chương trình

TUẦN	SỐ TIẾT	TIẾT PPCT	PHÂN MÔN	NỘI DUNG BÀI DẠY	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
HỌC KỲ I (18 TUẦN)						
1 (5/9 - 10/9/2022)	1	1	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ (Tiết 1)	– Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. – Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ.	Phần 1, 2
	2	2	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ (Tiết 2)	– Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. – Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. So sánh được hai số hữu tỉ.	Phần 3, 4

	3	1	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 1: Hình hộp chữ nhật- Hình lập phương (Tiết 1)	– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật.	Phần 1
	4	2	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 1: Hình hộp chữ nhật- Hình lập phương (Tiết 2)	– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình lập phương.	Phần 2
2 (12/9/20 22 - 17/9/20 22)	5	3	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 1)	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ trong tập hợp số hữu tỉ. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).	Phần 1, 2

	6	4	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 2)	– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Ôn tập các kiến thức đã học.	Phần 3, 4
	7	3	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 2: Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (Tiết 1)	- Tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương...	Phần 1
	8	4	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 2: Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (Tiết 2)	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương...). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.	Phần 2

3 (19/9/2022)	9	5	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 3)	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).	Phần 5
- 24/9/2022)	10	6	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Luyện tập Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 4)	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).	Phần 1

	11	5	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiền	Bài 3: Hình lăng trụ đứng tam giác - Hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 1)	– Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật).	
	12	6	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiền	Bài 3: Hình lăng trụ đứng tam giác - Hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 2)	– Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	Phần 2

4 (26/9/2022) - 1/10/2022)	13	7	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Luyện tập Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 5)	– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).	
	14	8	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 1)	– Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số).	Phần 1, 2
	15	7	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 1)	– Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	Phần 1, 2

	16	8	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiền	Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 2)	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác...).	Phần 3
5 (3/10/20 22 - 8/10/20 22)	17	9	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 2)	– Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa).	Phần3 + LT
	18	10	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Luyện tập Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 3)	Ôn tập các kiến thức đã học	
	19	9	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiền	Luyện tập Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 3)	– Ôn tập các kiến thức đã học.	

	20	10	Hình học và Đo lường (Chương 3) Các hình khối trong thực tiễn	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Các bài toán về đo đạc và gấp hình	- Làm quen với việc ước lượng kiến thức của một số hình thường gặp. - Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức để tính được diện tích của các bề mặt và thể tích của một số hình trong thực tế.	
6 (10/10/2022-15/10/2022)	21	11	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Luyện tập Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KTTX Lần 1
	22	12	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 4: Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế (Tiết 1)	- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.	Phần 1, 2
	23	11	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 1: Các góc ở vị trí đặc biệt (Tiết 1)	- Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù).	Phần 1

	24	12	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 1: Các góc ở vị trí đặc biệt (Tiết 2)	– Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc đối đỉnh). - Nhận biết được hai góc đối đỉnh thì bằng nhau. - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.	Phần 2,3
7 (17/10/2022- 22/10/2022)	25	13	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 4: Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế (Tiết 2)	– Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).	Phần 3 + LT
	26	14	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thực hành tính tiền điện.	Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp đơn giản.	

	27	13	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 2: Tia phân giác (Tiết 1)	– Nhận biết được tia phân giác của một góc. – Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	
	28	14	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 2: Tia phân giác (Tiết 2)	– Nhận biết được tia phân giác của một góc. – Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	
8 (24/10/2022- 29/10/2022)	29	15	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	30	15	Hình học và Đo lường (Chương 3)	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	31	16	Số và Đại số (Chương 1) Số hữu tỉ	Kiểm tra giữa học kì 1		KTGK 1 (60 PHÚT SỐ

	32	16	Hình học và Đo lường (Chương 3)	Kiểm tra giữa học kì 1		+ Hình)
9 (31/10/2022- 5/11/2022)	33	17	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 1)	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Nhận biết được số vô tỉ.	Phần 1
	34	18	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 2)	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Nhận biết được số vô tỉ.	Phần 2
	35	17	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Luyện tập Bài 2: Tia phân giác (Tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 2	

	36	18	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 1)	– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.	Phần 1
10 (7/11/20 22- 12/11/2 022)	37	19	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 3)	- Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	Phần 3
	38	20	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 4)	- Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	Phần 4

	39	19	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 2)	– Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.	Phần 2
	40	20	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 3)	– Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.	Phần 3
11 (14/11/2022-19/11/2022)	41	21	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 1)	– Nhận biết được số thực, tập hợp các số thực. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực.	Phần 1, 2
	42	22	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Luyện tập Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 2)	– Nhận biết được số thực, tập hợp các số thực. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực.	Phần 1, 2

	43	21	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Luyện tập Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	44	22	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 4: Định lý và chứng minh một định lý.	- Nhận biết được thế nào là một định lý, chứng minh một định lý.	
12 (21/11/2022-26/11/2022)	45	23	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 3)	– Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi. – Nhận biết được số đối của một số thực.	Phần 3,4
	46	24	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 4)	– Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	Phần 5

	47	23	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Ôn tập chương 4 (Tiết 1)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	48	24	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Ôn tập chương 4 (Tiết 2)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KTTX lần 2
13 (28/11/2 022- 03/12/2 022)	49	25	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Luyện tập Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực	- Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 2	KTTX lần 3
	50	26	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 1)	- Nhận biết được ý nghĩa của việc ước lượng và làm tròn số. - Thực hiện được làm tròn số thập phân.	Phần 1, 2

	51	25	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm GeoGebra	- Luyện tập kỹ năng vẽ góc, vẽ đường thẳng song song bằng GeoGebra - Ôn tập tính chất về góc của hai đường thẳng song song thông qua đo đạc	
	52	1	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu (Tiết 1)	– Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn.	Phần 1, 2
14 (05/12/2022-10/12/2022)	53	27	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 2)	–Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.	Phần 3
	54	28	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Luyện tập Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 3)	–Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước. - Biết sử dụng máy tính cầm tay để ước lượng và làm tròn số.	

	55	2	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu (Tiết 2)	– Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lí của các quảng cáo...).	Phần 3
	56	3	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 1)	– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (pie chart) – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart) – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart)	
15 (12/12/2022- 17/12/2	57	29	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tính chỉ số đánh giá thể trạng BMI (Body mass index).	- Vận dụng kiến thức về số thập phân và làm tròn số để tính chỉ số BMI. Cho biết thể trạng của học sinh và đưa ra lời khuyên phù hợp.	

022)	58	4	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 2)	– Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart)	
	59	5	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 3)	– Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch Sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính...).	
	60	6	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Luyện tập Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
16 (19/12/2 022- 24/12/2 022)	61	30	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	Ôn tập chương 2 (Tiết 1)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	62	31	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

	63	26	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 1	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	64	7	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 1	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
17 (26/12/2022- 31/12/2022)	65	32	Số và Đại số (Chương 2) Số thực	KIỂM TRA HỌC KỲ 1	Kiểm tra các kiến thức đã học	KTHK 1 (90 PHÚT SỐ + Hình)
	66	27	Hình học và Đo lường (Chương 4) Góc và đường thẳng song song	KIỂM TRA HỌC KỲ 1	Kiểm tra các kiến thức đã học	

	67	8	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 1)	– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ đoạn thẳng (line graph). – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph).	
	68	9	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 2)	– Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph).	
18 (2/1/2023 - 7/1/2023)	69	10	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 3)	– Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph). – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lý lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính...).	

	70	11	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Luyện tập Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức ở bài 3	
	71	12	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Bài 4: Hoạt động thực hành trải nghiệm: Dùng biểu đồ để phân tích kết quả học tập môn Toán của lớp.	- Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu trong các tình huống thực tiễn. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình tròn, biểu đồ đoạn thẳng.	
	72	13	Thống kê (Chương 5) Một số yếu tố thống kê	Ôn tập chương 5	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

HỌC KỲ 2 (17 TUẦN)

1 (9/1/2023) -	73	33	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 1: Tỉ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 1)	- Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. - Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán.	Phần 1
	74	34	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 1: Tỉ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 2)	- Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau. - Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỉ lệ với các số cho trước...).	Phần 2
	75	28	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 1: Góc và cạnh của một tam giác (Tiết 1)	Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180 độ.	Phần1 + LT
	76	29	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 1: Góc và cạnh của một tam giác (Tiết 2)	Nhận biết được liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác.	Phần2 + LT
2 (30/1/2023) -	77	35	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Luyện tập Bài 1: Tỉ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

4/2/2023)	78	36	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 1)	Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ thuận.	Phần 1
	79	30	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 1)	– Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. – Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.	Phần 1
	80	31	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 2)	– Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học.	Phần 2
3 (6/2/2023 -	81	37	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 2)	Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ thuận	Phần 2

11/2/2023)	82	38	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 3)	– Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động...).	Phần 3
	83	32	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 3)	– Dẫn dắt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...).	Phần 2
	84	33	Hình học (Chương 8) Tam giác	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
4 (13/2/2023 -	85	39	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Luyện tập Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

18/2/2023)	86	40	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 1)	Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ nghịch.	Phần 1
	87	34	Hình học (Chương 8) Tam giác	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 5)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	88	35	Hình học (Chương 8) Tam giác	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 6)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KTTX LẦN 1
5 (20/2/2023)	89	41	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 2)	Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ nghịch.	Phần 2
- 25/2/2023)	90	42	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 3)	– Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động...).	Phần 3

	91	36	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 3: Tam giác cân (Tiết 1)	– Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng nhau; hai góc đáy bằng nhau).	
	92	37	Hình học (Chương 8) Tam giác	Luyện tập Bài 3: Tam giác cân (Tiết 2)	– Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...).	
					Giải thích được tính chất của tam giác cân	
6 (27/2/2023)	93	43	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Luyện tập Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
- 4/3/2023)	94	44	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: các đại lượng tỉ lệ nghịch thực tế	-Nhận biết các đại lượng tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch trong thực tế. Ôn tập các tính chất cơ bản của các đại lượng tỉ lệ.	

	95	38	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 4: Đường vuông góc và đường xiên (tiết 1)	– Nhận biết được khái niệm: đường vuông góc và đường xiên; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.	Phần 1;2
	96	39	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 4: Đường vuông góc và đường xiên (tiết 2)	- Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).	Phần 3 + LT
7 (6/3/2023 - 11/3/2023)	97	45	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	Ôn tập chương 6	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KTTX LẦN 2
	98	46	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	99	40	Hình học (Chương 8) Tam giác	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

	100	41	Hình học (Chương 8) Tam giác	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
8 (13/3/2023 - 18/3/2023)	101	47	Số và Đại số (Chương 6) Các đại lượng tỉ lệ	KIỂM TRA GIỮA HK2	- Kiểm tra các kiến thức đã học.	KTGK 2 (60 PHÚT SỐ + Hình)
	102	42	Hình học (Chương 8) Tam giác	KIỂM TRA GIỮA HK2	- Kiểm tra các kiến thức đã học.	
	103	48	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (Tiết 1)	–Nhận biết được biểu thức số. –Nhận biết được biểu thức đại số. –Tính được giá trị của một biểu thức đại số.	Phần 1, 2
	104	14	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 1)	- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản.	

9 (20/3/2023 - 25/3/2023)	105	49	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (Tiết 2)	–Nhận biết được biểu thức số. –Nhận biết được biểu thức đại số. –Tính được giá trị của một biểu thức đại số.	Phần 3
	106	50	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Luyện tập Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	107	15	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 2)	Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên	
	108	16	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Luyện tập Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

10 (27/3/2023 - 1/4/2023)	109	51	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 1)	– Nhận biết được định nghĩa đa thức một biến. – Nhận biết được cách biểu diễn đa thức một biến; xác định được bậc của đa thức một biến.	Phần 1, 2
	110	52	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 2)	– Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến.	Phần 3
	111	17	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 1)	- Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, tung xúc xắc,...). - Tìm được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.	Phần 1, 2
	112	18	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 2)	- So sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản. - Tìm được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.	Phần 3

11 (3/4/2023 - 8/4/2023)	113	53	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 3)	– Nhận biết được khái niệm nghiệm của đa thức một biến.	Phần 4
	114	54	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Luyện tập Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 4)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	115	19	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Luyện tập Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	116	20	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Bài 3: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Nhảy theo xúc xắc	Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi dân gian.	

12 (10/4/2023) - 15/4/2023)	117	55	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 1)	–Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	Phần 1, 2
	118	56	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 2)	–Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	Phần 3
	119	21	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Ôn tập chương 9 (Tiết 1)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	120	22	Thống kê (Chương 9) Một số yếu tố xác suất	Ôn tập chương 9 (Tiết 2)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KTTX LẦN 3

13 (17/4/2023) - 22/4/2023)	121	57	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Luyện tập Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 3)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	122	58	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 1)	–Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	Phần 1
	123	45	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 5: Đường trung trực của một đoạn thẳng	– Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng và tính chất cơ bản của đường trung trực.	
	124	46	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 6: Tính chất ba đường trung trực của tam giác	- Nhận biết được đường trung trực trong tam giác; sự đồng quy của các đường trung trực	
14 (24/4/2023) -	125	59	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 2)	–Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	Phần 2

29/4/2023)	126	47	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 7: Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác (tiết 2)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	127	60	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 3)	–Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	Phần 3
	128	48	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 8: Tính chất ba đường cao của tam giác (tiết 1)	– Nhận biết được đường cao trong tam giác; sự đồng quy của các đường cao	
15 (1/5/2023	129	61	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Cách tính điểm trung bình môn học kỳ	-Hiểu ý nghĩa một biểu thức đại số và biết cách sử dụng chúng để tính điểm trung bình môn học kỳ.	
- 6/5/2023)	130	62	Số và Đại số (Chương 7) Biểu thức đại số	ÔN TẬP KIỂM TRA HK2	- Ôn tập các kiến thức đã học.	

	131	49	Hình học (Chương 8) Tam giác	Luyện tập Bài 8: Tính chất ba đường cao của tam giác (tiết 2)	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
	132	50	Hình học (Chương 8) Tam giác	ÔN TẬP KIỂM TRA HK2	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
16 (8/5/2023 - 13/5/2023)	133	63		KIỂM TRA HỌC KỲ 2	- Kiểm tra các kiến thức đã học.	KTHK 2 (90 PHÚT SỐ + Hình)
	134	64				
	135	51				
	136	52				

17 (15/5 - 20/5/)	137	53	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 9: Tính chất ba đường phân giác của tam giác (tiết 1)	– Nhận biết được đường phân giác trong tam giác; sự đồng quy của các đường phân giác	
	138	54	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 9: Tính chất ba đường phân giác của tam giác (tiết 2)	– Nhận biết được đường phân giác trong tam giác; sự đồng quy của các đường phân giác.	
	139	55	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 10: Hoạt động trải nghiệm: làm giàn hoa tam giác để trang trí lớp học (Tiết 1)	- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra sản phẩm đẹp mắt trang trí lớp	
	140	56	Hình học (Chương 8) Tam giác	Bài 10: Hoạt động trải nghiệm: làm giàn hoa tam giác để trang trí lớp học (Tiết 2)	- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra sản phẩm đẹp mắt trang trí lớp	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề-Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	<i>Thực hành tính tiền điện</i>	1	Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp đơn giản	
2	<i>Cách tính điểm trung bình môn học kì</i>	1	Vận dụng biểu thức đại số để tính điểm trung bình môn học kì	

C. Khối 8

1. Phân phối chương trình

TUẦN	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Nhân đơn thức với đa thức	1	Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức		
	Nhân đa thức với đa thức	1	Thực hiện được phép nhân đa thức với đa thức		
	<i>Tứ giác</i>	<i>1</i>	Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi. Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360 độ		
	<i>Hình thang (Bài tập 10: Không yêu cầu)</i>	<i>1</i>	Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360°. Hiểu được định nghĩa hình thang, nhận diện được tứ giác là hình thang	Không dạy bài "Dựng hình bằng thước và compa. Dựng hình thang" (chương I)	
2	Nhân đa thức với đa thức (tt)	1	Thực hiện được phép nhân đa thức với đa thức		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	Những HĐT đáng nhớ (3 HĐT đầu)	1	Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức. Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương		
	<i>Hình thang (Bài tập 10:</i>	<i>1</i>	Giải thích được định lý về tổng các góc trong		

	<i>Không yêu cầu</i>		một tứ giác lồi bằng 360° . Hiểu được định nghĩa hình thang, nhận diện được tứ giác là hình thang		
	<i>Hình thang cân</i>	<i>1</i>	Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).		
3	Những HĐT đáng nhớ (3 HĐT đầu) (tt)	1	Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức. Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương		
	Những HĐT đáng nhớ (4 HĐT tiếp theo)	1	Mô tả được các hằng đẳng thức lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương.		
	<i>Hình thang cân (tt)</i>	<i>1</i>	Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Đường trung bình của tam giác</i>	<i>1</i>	– Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó).		
4	Những HĐT đáng nhớ (4 HĐT tiếp theo) (tt)	1	Mô tả được các hằng đẳng thức lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương.		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm

					hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP đặt nhân tử chung	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Đường trung bình của tam giác (tt)</i>	1	– Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó).		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Đường trung bình của hình thang</i>	1	– Mô tả được định nghĩa đường trung bình của hình thang. Giải thích được tính chất đường trung bình của hình thang (đường trung bình của hình thang thì song song với 2 đáy và bằng nửa tổng 2 cạnh đáy).		
5	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP đặt nhân tử chung (tt)	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung		
	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP dùng HĐT	1	Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.		
	<i>Đường trung bình của hình</i>	1	– Mô tả được định nghĩa đường trung bình		

	<i>thang (tt)</i>		của hình thang. Giải thích được tính chất đường trung bình của hình thang (đường trung bình của hình thang thì song song với 2 đáy và bằng nửa tổng 2 cạnh đáy).		
	<i>Đối xứng trục</i>	<i>1</i>	Nắm được định nghĩa đối xứng trục và nhận dạng được một số hình có trục đối xứng.	Mục 2 và 3: Chỉ yêu cầu học sinh nhận biết được một hình cụ thể có đối xứng qua trục hay không, có trục đối xứng hay không. Không phải giải thích, chứng minh.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
6	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP dùng HĐT (tt)	1	Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.		
	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP nhóm hạng tử	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp nhóm hạng tử	Ví dụ 2: Thay thế ví dụ khác về sử dụng phương pháp nhóm làm xuất hiện hằng đẳng thức	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Đối xứng tâm</i>	<i>1</i>	Nắm được định nghĩa đối xứng tâm và nhận dạng được một số hình có tâm đối xứng.		
	<i>Hình bình hành</i>	<i>1</i>	Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành.		

			Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành (ví dụ: tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành).		
7	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP nhóm hạng tử (tt)	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp nhóm hạng tử	Ví dụ 2: Thay thế ví dụ khác về sử dụng phương pháp nhóm làm xuất hiện hằng đẳng thức	
	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP phối hợp nhiều PP	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp phối hợp nhiều phương pháp		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Hình bình hành (tt)</i>	2	Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành (ví dụ: tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành).		
8	KIỂM TRA GIỮA HK1	1			
	Phân tích đa thức thành nhân tử bằng PP phối hợp nhiều PP (tt)	1	Học sinh biết và nhận dạng được cách phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp phối hợp nhiều phương pháp		
	<i>Hình chữ nhật</i>	2	– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành	Bài tập 62: KK HS tự làm	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm

			có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật).		hiểu một số phương pháp học tập, giải toán càng thẳng hiệu quả)
9	Chia đơn thức cho đơn thức. Chia đa thức cho đơn thức	2	– Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến. – Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến. – Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. – Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức. – Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản. – Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.	Ghép và cấu trúc thành 01 bài “Chia đa thức cho đơn thức” 1. Phép chia đa thức 2. Chia đơn thức cho đơn thức 3. Chia đa thức cho đơn thức	
	<i>Hình chữ nhật (tt)</i>	1	– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật).	Bài tập 62: KK HS tự làm	
	<i>Đường thẳng song song với 1 đt cho trước</i>	1	Nắm được định nghĩa và cách vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước	(không dạy mục 3)	
10	Chia đa thức một biến đã sắp xếp	1	– Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến. – Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến. – Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức.		

			– Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức. – Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản. – Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.		
	Phân thức đại số	1	– Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. – Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số.		
	Hình thoi	2	– Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. – Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi).		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
11	Tính chất cơ bản của PTĐS	1	– Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. – Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số.		
	Rút gọn phân thức	1	Biết cách rút gọn phân thức		
	Hình thoi (tt)	1	– Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi.		

			– Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi).		
	<i>Hình vuông</i>	1	– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông. – Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông (ví dụ: hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông).		
12	Quy đồng mẫu thức của nhiều phân thức	1	Biết cách quy đồng mẫu thức nhiều phân thức	Bài tập 17: Không yêu cầu	
	Phép cộng các PTĐS	3	– Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ đối với hai phân thức đại số. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán		
	<i>Hình vuông (tt)</i>	2	– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông. – Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông (ví dụ: hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông).		
13	Phép cộng các PTĐS (tt)	2	– Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ đối với hai phân thức đại số. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)

	<i>Ôn tập chương I</i>	2	Ôn tập các kiến thức đã học		
14	Phép trừ các PTĐS	2		Mục 1. Phân thức đối: Không dạy. Mục 2. Phép trừ: Tiếp cận như cộng phân thức đại số.	
	<i>Ôn tập chương I</i>	1	Ôn tập các kiến thức đã học		
	<i>Đa giác – đa giác đều</i>	1	Hiểu được định nghĩa đa giác và đa giác đều, nhận biết được một số hình đa giác đều		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
15	Phép nhân các PTĐS	2	– Thực hiện được các phép tính: phép nhân , phép chia đối với hai phân thức đại số. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán		
	<i>Diện tích hình chữ nhật</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích hình chữ nhật vào các bài toán thực tế	Bài tập 14, 15: KK HS tự làm	
	<i>Diện tích tam giác</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích tam giác vào các bài toán thực tế		
16	KIỂM TRA HK1				
17	Phép chia các PTĐS	2			
	<i>Diện tích hình thang</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích hình thang vào các bài toán thực tế		
	<i>Diện tích hình thoi</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích hình		KỸ NĂNG ĐẠT

			thoi vào các bài toán thực tế		MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
18	Biến đổi các biểu thức hữu tỉ. Giá trị của phân thức	1	Nhận biết được thế nào là biểu thức hữu tỉ, cách tìm điều kiện xác định của phân thức, cách biến đổi các biểu thức hữu tỉ		
	Ôn tập chương II	1	Rèn kỹ năng cộng trừ nhân chia phân thức	Bài tập 59: Khuyến khích học sinh tự làm	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
	<i>Diện tích đa giác</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích đa giác vào các bài toán thực tế		
	<i>Ôn tập chương II</i>	1	Ôn tập các kiến thức đã học		
HỌC KỲ 2: 68 TIẾT (Đại số 34, Hình học 34)					
19	Mở đầu về PT	1	Nhận biết được phương trình		
	PT bậc nhất 1 ẩn và cách giải	1	Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.		
	<i>Định lý Talet</i>	2	Giải thích được định lý Thalès trong tam giác (định lý thuận và đảo).– Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès , hệ quả Thales (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).	Bài tập 14, 21: KK HS tự làm	

20	PT bậc nhất 1 ẩn và cách giải (tt)	1	Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.		
	PT đưa được về dạng $ax+b=0$	1	Nhận biết được phương trình đưa về dạng $ax + b = 0$ và cách giải		
	<i>Hệ quả của định lý Talet</i>	2	Giải thích được định lý Thalès trong tam giác (định lý thuận và đảo).– Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès , hệ quả Thales (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
21	PT đưa được về dạng $ax+b=0$ (tt)	1	Nhận biết được phương trình đưa về dạng $ax + b = 0$ và cách giải		
	Phương trình tích	1	Nhận biết được phương trình tích và cách giải		
	<i>Tính chất đường phân giác của tam giác</i>	2	Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác.		
22	Phương trình tích (tt)	2	Nhận biết được phương trình tích và cách giải		
	<i>Khái niệm hai tam giác đồng dạng</i>	1	Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng		
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ nhất</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác. Vận dụng trường hợp đồng dạng của tam giác vào các bài toán thực tế		
23	PT chứa ẩn ở mẫu	2	Nhận biết được phương trình chứa ẩn ở mẫu và cách giải	Mục 4. Áp dụng: Tự học có hướng dẫn	
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ nhất (tt)</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác. Vận dụng trường hợp		

			đồng dạng của tam giác vào các bài toán thực tế		
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ hai</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ nhất và thứ hai của tam giác. Vận dụng 2 trường hợp đồng dạng của tam giác vào các bài toán thực tế	Bài tập 34: Khuyến khích học sinh tự làm	
24	PT chứa ẩn ở mẫu (tt)	2	Nhận biết được phương trình chứa ẩn ở mẫu và cách giải	Mục 4. Áp dụng: Tự học có hướng dẫn	
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ hai (tt)</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ nhất và thứ hai của tam giác. Vận dụng 2 trường hợp đồng dạng của tam giác vào các bài toán thực tế	Bài tập 34: Khuyến khích học sinh tự làm	
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ ba</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác.		
25	Giải bài toán bằng cách lập PT (?1,?2,?3: Tự học có hướng dẫn).	2	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Giải bài toán bằng cách lập phương trình” 1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (Chọn lọc tương đối đầy đủ về các	

				thể loại toán. Chú ý các bài toán thực tế).	
	<i>Trường hợp đồng dạng thứ ba (tt)</i>	1	Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác.		
	<i>Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông</i>	1	Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.		
26	KIỂM TRA GHK2	2	Theo ma trận đặc tả		
	<i>Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông (tt)</i>	1	Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.		
	<i>Ứng dụng thực tế tam giác đồng dạng</i>	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).		
27	Giải bài toán bằng cách lập PT (tt)	2	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình		
	<i>Ứng dụng thực tế tam giác đồng dạng (tt)</i>	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của		

			hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).		
	<i>Thực hành (đo chiều cao của)</i>	<i>1</i>	Vận dụng được định lý Thales và hệ quả Thales , các trường hợp đồng dạng của tam giác để đo chiều cao của vật		
28	Ôn tập chương III	2	Nhận biết được phương trình và cách giải, áp dụng giải toán bằng cách lập phương trình qua các bài toán thực tế		
	<i>Thực hành (đo chiều cao của) (tt)</i>	<i>1</i>	Vận dụng được định lý Thales và hệ quả Thales , các trường hợp đồng dạng của tam giác để đo chiều cao của vật		
	<i>Ôn tập chương III</i>	<i>1</i>	Ôn tập các kiến thức đã học	Bài tập 61: KK HS tự làm	
29	Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng	1	Nhận biết các tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng		
	Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân	1	Nhận biết các tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép nhân		
	<i>Ôn tập chương III (tt)</i>	<i>1</i>	Ôn tập các kiến thức đã học	Bài tập 61: KK HS tự làm	
	<i>Hình hộp chữ nhật</i>	<i>1</i>	– Mô tả (đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên), tạo lập được hình hộp chữ nhật	Mục 2. Đường thẳng song song với mặt phẳng. Hai mặt phẳng song song: Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng song	

				song với mặt phẳng và haimặt phẳng song song với nhau.	
30	Bất phương trình 1 ẩn	1	Hiểu được định nghĩa bất phương trình một ẩn và các tính chất		
	Bất phương trình bậc nhất 1 ẩn	1	Nhận biết được dạng bất phương trình bậc nhất một ẩn và giải được bất phương trình	Bài 21; 27: KK HS tự làm	
	Hình hộp chữ nhật (tt)	1	– Mô tả (đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên), tạo lập được hình hộp chữ nhật		
	Thể tích hình hộp chữ nhật	1	Vận dụng được công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật vào các bài toán thực tế	Mục 1. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc: Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng vuông góc với mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc với nhau Bài tập 12 Khuyến khích học sinh tự làm	
31	Bất phương trình bậc nhất 1 ẩn (tt)	2	Nhận biết được dạng bất phương trình bậc nhất một ẩn và giải được bất phương trình	Bài 21; 27: KK HS tự làm	
	Thể tích hình hộp chữ nhật (tt)	1	Vận dụng được công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật vào các bài toán thực tế		

	<i>Hình lăng trụ đứng. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng. Thể tích hình lăng trụ đứng.</i>	1	Nhận dạng được hình lăng trụ đứng. Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình lăng trụ đứng. Áp dụng công thức tính diện tích và thể tích vào bài toán thực tế	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Hình lăng trụ đứng” 1. Hình lăng trụ đứng 2. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng 3. Thể tích của hình lăng trụ đứng (Thừa nhận, không chứng minh) các công thức tính thể tích của các hình lăng trụ đứng và hình chóp đều).	
32	Phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối	2	Nhận biết được dạng và thực hiện giải phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối		
	<i>Hình lăng trụ đứng. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng. Thể tích hình lăng trụ đứng (tt)</i>	2	Nhận dạng được hình lăng trụ đứng. Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình lăng trụ đứng. Áp dụng công thức tính diện tích và thể tích vào bài toán thực tế		
33	Ôn tập chương IV	2	Nhận biết dạng được bất phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải . Rèn kỹ năng giải bất phương trình		
	<i>Hình chóp đều và hình chóp cụt đều</i>	1	Nhận dạng được hình chóp đều và chóp cụt đều.		

	<i>Diện tích xung quanh hình chóp đều</i>	1	Vận dụng được công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp đều vào các bài toán thực tế	Mục 2. Ví dụ: Khuyến khích học sinh tự đọc Bài tập 42: KK HS tự làm	
34	KIỂM TRA HK2				
35	<i>Thể tích của hình chóp đều</i>	2	Vận dụng được công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp đều vào các bài toán thực tế		
	<i>Ôn tập</i>	2	Biết vận dụng chứng minh tam giác đồng dạng. Vận dụng định lý Thales, hệ quả và tính chất phân giác vào các bài toán thực tế. Vận dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích hên, hình lăng trụ, hình chóp đều để áp dụng vào bài toán thực tế	Bài tập 55; 57; 58: KK HS tự làm	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Diện tích đa giác	1	Vận dụng được công thức tính diện tích đa giác vào các bài toán thực tế	
2	Giải bài toán bằng cách lập PT	1	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình	

D. Khối 9

1. Phân phối chương trình

TUẦN	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú	Nội dung tích hợp/lồng ghép
------	----------------	----------------	------------------------	---------	-----------------------------

					(4)
1	Căn bậc hai	1	Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay.	Đại số: Không dạy bài "Bảng căn bậc hai" Hình học: chương I, không dạy bài "Bảng lượng giác":	
	Căn thức bậc hai và HĐT	1	Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số. Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương).		
	<i>Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông</i>	2	<i>Giải thích được một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.</i>		
2	Căn thức bậc hai và HĐT (tt)	1	Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số. Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương).		
	Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương	1	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích).		
	<i>Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông</i>	2	<i>Giải thích được một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.</i>		
3	Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	1	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không		

			âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương).		
	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai.	1	Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương, căn thức bậc hai của một tích, căn thức bậc hai của một thương, trục căn thức ở mẫu).	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai” 1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 2. Đưa thừa số vào trong dấu căn 3. Khử mẫu của biểu thức lấy căn 4. Trục căn thức ở mẫu số	
	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	2	Nhận biết được các giá trị sin (sine), cosin (cosine), tang (tangent), cotang (cotangent) của góc nhọn. Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc 30, 45, 60 độ) và của hai góc phụ nhau. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	Sửa lại kí hiệu tang của góc α là $\tan \alpha$ cotang của góc α là $\cot \alpha$.	KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng

					thuyết trình)
4	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (tiếp theo). Luyện tập	2	Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương, căn thức bậc hai của một tích, căn thức bậc hai của một thương, trục căn thức ở mẫu).	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai” 1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 2. Đưa thừa số vào trong dấu căn 3. Khử mẫu của biểu thức lấy căn 4. Trục căn thức ở mẫu số	
	Tỉ số lượng giác của góc nhọn (tt)	2	Nhận biết được các giá trị sin (sine), cosin (cosine), tang (tangent), cotang (cotangent) của góc nhọn. Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc 30, 45, 60 độ) và của hai góc phụ nhau. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	Sửa lại kí hiệu tang của góc α là $\tan\alpha$ cotang của góc α là $\cot\alpha$.	
5	Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	2	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của		KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của

			một thương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn bậc hai, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai).		thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
	<i>Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông</i>	2	<i>Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông kia nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề).</i>		
6	Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (tt)	1	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn bậc hai, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai).		
	Căn bậc ba	1	Nhận biết được khái niệm về căn bậc ba của một số thực. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay.		
	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác (Thực hành ngoài trời)	2	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).		KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình

					thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
7	Ôn tập chương I	2	Thực hiện được một số phép tính và phép biến đổi đơn giản về căn bậc hai và căn bậc ba của số thực không âm.		
	<i>Ôn tập chương I</i>	2	<i>Giải thích được một số hệ thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông. Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ thức lượng trong tam giác vuông và tỉ số lượng giác của góc nhọn.</i>		
8	Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số	1	Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số đã học ở lớp 7.		
	KIỂM TRA GIỮA HK1	1			
	<i>Ôn tập chương I (tt)</i>	1	<i>Giải thích được một số hệ thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông. Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ thức lượng trong tam giác vuông và tỉ số lượng giác của góc nhọn.</i>		
	<i>Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn</i>	1	<i>Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn.</i>		
9	Hàm số bậc nhất (Bài tập 19: KK HS tự làm).	2	Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax + b$ (a khác 0).	Ghép và cấu trúc thành 01	

	Đồ thị hàm số $y = ax + b$. Luyện tập		Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax + b$ (a khác 0).	bài: “Hàm số bậc nhất” 1. Khái niệm hàm số bậc nhất 2. Tính chất 3. Đồ thị của hàm số bậc nhất - Không yêu cầu học sinh vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ với a, b là số vô tỉ. - Không chứng minh các tính chất của hàm số bậc nhất.	
	<i>Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn (tt)</i>	1	<i>Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn.</i>		
	<i>Đường kính và dây của đường tròn</i>	1	<i>So sánh được độ dài của đường kính và dây.</i>		
10	Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau	2	Nhận biết được khi nào hai đường thẳng song song và hai đường thẳng cắt nhau.		
	<i>Đường kính và dây của đường tròn (tt)</i>	1	<i>So sánh được độ dài của đường kính và dây.</i>		
	<i>Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây</i>	1	<i>Nhận biết được mối liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.</i>		

11	Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$	2	Nhận biết được hệ số góc, tung độ gốc của đường thẳng $y = ax + b$.		
	Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây (tt)	1	Nhận biết được mối liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.		
	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	1	Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau).		
12	Ôn tập chương II	2	Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$). Viết được phương trình đường thẳng có dạng $y = ax + b$.	Ví dụ 2: Không dạy.	
	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	1	Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau).		
	Các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn	1	Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.		
13	Phương trình bậc nhất hai ẩn	1	Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn.	Bài tập 31: Không yêu cầu	
	Hệ hai pt bậc nhất 2 ẩn	1	Nhận biết được khái niệm hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	Bài tập 37d; 38c: Tự học có hướng dẫn	
	Các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn (tt)	2	Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.		
14	Giải hệ pt bằng pp thế	1	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất	Không chứng	

			hai Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	minh Kết luận Bài 2/25 SGK (ôn tập chương III đại số), Kết quả của bài được đưa vào cuối trang 10 để vận dụng làm bài tập	
	Giải hệ pt bằng PP cộng đại số	1			
	<i>Các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn (tt)</i>	1	<i>Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.</i>		
	<i>Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau</i>	1	<i>Giải thích được tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.</i>		
15	Giải bài toán bằng cách lập hệ pt.	2	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình” 1. Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. 2. Ví dụ Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán.	KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)

				Chú ý các bài toán thực tế	
	<i>Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau (tt)</i>	2	<i>Giải thích được tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.</i>		
16	KIỂM TRA HK1				
17	Giải bài toán bằng cách lập hệ pt (tt). Luyện tập	2	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).		
	<i>Vị trí tương đối của hai đường tròn. Luyện tập</i>	2	<i>Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau, hai đường tròn không giao nhau).</i>		
18	Ôn tập chương III	2	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).		
	<i>Góc ở tâm – số đo cung</i>	2	<i>Nhận biết được góc ở tâm. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm.</i>		
HỌC KỲ 2: 68 TIẾT (ĐẠI SỐ-BỔ SUNG MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT: 34 tiết, HÌNH HỌC 34 tiết)					
19	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	2	Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0). Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0). Nhận biết được tính đối xứng (trục) và	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)” 1. Ví dụ mở	

			trục đối xứng của đồ thị hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).	đầu 2. Tính chất của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). 3. Đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Chỉ nhận biết các tính chất của hàm số $y = ax^2$ nhờ đồ thị. Không chứng minh các tính chất đó bằng phương pháp biến đổi đại số. - Chỉ yêu cầu vẽ đồ thị của hàm số $y = ax^2$; ($a \neq 0$) với a là số hữu tỉ.	
	<i>Liên hệ giữa cung và dây</i>	2	Nhận biết mối liên hệ giữa cung và dây		
20	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Luyện tập	1	Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ		

			thì (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý,...).		
	Phương trình bậc hai một ẩn số	1	Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn		
	<i>Góc nội tiếp</i>	2	Nhận biết được góc nội tiếp. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc nội tiếp. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung.		
21	Phương trình bậc hai một ẩn số (tt)	1	Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn		
	Công thức nghiệm của pt bậc hai. Công thức nghiệm thu gọn. Luyện tập	1	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay.	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Công thức nghiệm của phương trình bậc hai” 1. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai 2. Công thức nghiệm thu gọn. của phương trình bậc hai	
	<i>Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung</i>	2	Nhận biết được góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc tạo bởi tiếp tuyến		

			và dây cung.		
22	Công thức nghiệm của pt bậc hai. Công thức nghiệm thu gọn. (tt)	1	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay.		
	Phương trình quy về pt bậc hai 1 ẩn	1	Giải được các phương trình có thể quy về phương trình bậc hai một ẩn.		
	Góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn	2	Nhận biết được góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn.		
23	Phương trình quy về pt bậc hai 1 ẩn	2	Giải được các phương trình có thể quy về phương trình bậc hai một ẩn.		
	Cung chứa góc	1	Nhận biết được cung chứa góc.	Bài toán quỹ tích "cung chứa góc": Không yêu cầu học sinh thực hiện ?2. Không yêu cầu học sinh chứng minh phần a, b.	
	Tứ giác nội tiếp	1	Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180 độ . Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	Định lý đảo bài "Tứ giác nội tiếp" Không chứng minh	

24	Hệ thức Vi-et và ứng dụng	2	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	Bài 33: Khuyến khích học sinh tự làm	
	<i>Tứ giác nội tiếp (tt)</i>	2	Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180 độ . Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông		
25	Hệ thức Vi-et và ứng dụng (tt)	2	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	Bài 33: Khuyến khích học sinh tự làm	
	<i>Tứ giác nội tiếp (tt)</i>	1	Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180 độ . Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	Định lý đảo bài "Tứ giác nội tiếp" Không chứng minh	
	<i>Đường tròn ngoại tiếp – Đường tròn nội tiếp</i>	1	Nhận biết được đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp.		
26	KIỂM TRA GHK 2	2	Theo ma trận đặc tả		
	<i>Đường tròn ngoại tiếp – Đường tròn nội tiếp (tt)</i>	1	Nhận biết được đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp.		
	<i>Độ dài đường tròn – độ dài cung tròn</i>	1	Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn	?1 Không yêu cầu học sinh làm	

			trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).		
27	Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.		KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
	<i>Độ dài đường tròn – độ dài cung tròn</i>	1	Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	?1 Không yêu cầu học sinh làm	
	<i>Diện tích hình tròn – diện tích hình quạt tròn</i>	1	Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn		

			gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).		
28	Giải bài toán bằng cách lập phương trình (tt)	2	Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.		
	<i>Diện tích hình tròn – diện tích hình quạt tròn (tt)</i>	1	Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).		KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
	<i>Ôn tập chương III</i>	1	Giải thích được tứ giác nội tiếp. Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với một số bài toán liên quan đến đường tròn.	Bài tập 99 Không yêu cầu học sinh làm	
29	Ôn tập chương IV	2	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài		

			toán thực tiễn.		
	<i>Ôn tập chương III (tt)</i>	<i>1</i>	Giải thích được tứ giác nội tiếp. Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với một số bài toán liên quan đến đường tròn.	Bài tập 99 Không yêu cầu học sinh làm	
	<i>Hình trụ – Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ</i>	<i>1</i>	Nhận biết hình trụ và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình trụ.		KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
30	Ôn tập chương IV	2	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải thích được định lý Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.		
	<i>Hình trụ – Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ (tt)</i>	<i>2</i>	Nhận biết hình trụ và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình trụ.		
31	<i>Biểu diễn dữ liệu trên bảng, biểu đồ</i>	<i>2</i>	Biểu diễn được dữ liệu trên bảng, biểu đồ.	Bài này chia làm hai phần:	

			Nhắc lại biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn.	1. Biểu diễn dữ liệu trên bảng 2. Ôn tập biểu đồ đoạn thẳng, biểu đồ hình quạt tròn	
	<i>Hình nón – Hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt</i>	2	Nhận biết hình nón và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình nón.		
32	<i>Hình cầu. Diện tích hình cầu và thể tích hình cầu (tt)</i>	2	Nhận biết hình cầu và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình cầu.	Bài tập 36,37 Không yêu cầu học sinh làm	
	<i>Hình nón – Hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt (tt)</i>	1	Nhận biết hình nón và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình nón.		
	<i>Hình cầu. Diện tích hình cầu và thể tích hình cầu</i>	1	Nhận biết hình cầu và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình cầu.	Bài tập 36,37 Không yêu cầu học sinh làm	
33	<i>Biểu đồ tranh, biểu đồ cột – biểu đồ cột kép</i>	1	Nhận biết và vẽ được biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.		
	<i>Bảng tần số, bảng tần số tương đối</i>	1	Nhận biết và lập được bảng tần số, bảng tần số tương đối.	1. Bảng tần số 2. Bảng tần số tương đối	
	<i>Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu</i>	2	Nhận biết và cho ví dụ được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu.	1. Phép thử ngẫu nhiên 2. Không gian mẫu (tham khảo SGK 11)	
34	KIỂM TRA HK2				
35	<i>Xác suất của biến cố trong</i>	2	Nhận biết được biến cố, xác suất của	1. Biến cố	KỸ NĂNG

	một số mô hình xác suất đơn giản		biến Tính được xác suất của biến cố.	có. (tham khảo SGK 11) 2. Xác suất của biến cố (chỉ lấy các ví dụ đơn giản về tung xúc xắc và đồng xu)	THUYẾT TRÌNH (Nhận diện tầm quan trọng của thuyết trình, hình thành kỹ năng xây dựng bài thuyết trình hấp dẫn, xử lý một số tình huống phát sinh để rèn luyện kỹ năng thuyết trình)
	Ôn tập chương IV (tt)	2	Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến hình trụ, hình nón, hình cầu.	Bài tập 44 Không yêu cầu học sinh làm	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).	Giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.
2	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý,...).	Giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60	Tuần 8	Kiến thức đến tuần kiểm tra	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90	Tuần 16	Kiến thức của học kỳ I	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60	Tuần 26	Kiến thức đến tuần kiểm tra	Viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	90	Tuần 34	Kiến thức của học kỳ II và cả năm	Viết trên giấy
---------------	----	---------	-----------------------------------	----------------

4. Tổ chức dạy học qua internet

4.1. Khối 6

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Video: Hình chữ nhật- Hình thoi- Hình bình hành- Hình thang cân	1	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
2	E-learning: Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn	1	Vận dụng các công thức tính diện tích và thể tích vào thực tiễn. Đo đạc và tính diện tích bề mặt, tính thể tích của các đồ vật có liên quan đến các hình đã học.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
3	E-learning: Trung điểm Đoạn thẳng	1	Nhận biết được một điểm là trung điểm của đoạn thẳng.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
4	Sử dụng phần mềm GeoGebra Classic 5 để vẽ các hình hình học cơ bản	1	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm: tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình đối xứng.	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google
5	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Cắt giấy để tạo hình đối xứng. Thực hành	1	Vận dụng tính đối xứng vào thực tiễn: gấp giấy tạo dựng các hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng; sưu tầm các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng; tìm	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google

	trong phòng máy tính với phần mềm toán học GeoGebra Classic 5		kiểm các video về hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng trong thế giới tự nhiên.		
--	---	--	--	--	--

4.2. Khối 7

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm GeoGebra	1	Luyện tập kỹ năng vẽ góc, đo góc, vẽ 2 đường thẳng song song bằng phần mềm GeoGebra	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google

4.3. Khối 8

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Hình lăng trụ đứng. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng. Thể tích hình lăng trụ đứng.	1	Nhận dạng được hình lăng trụ đứng. Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình lăng trụ đứng. Áp dụng công thức tính diện tích và thể tích vào bài toán thực tế	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google

4.4. Khối 9

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	<i>Hình trụ – Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ</i>	2	Nhận biết hình trụ và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình trụ.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
2	<i>Hình nón – Hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt</i>	2	Nhận biết hình nón và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình nón.	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google

3	Hình cầu. Diện tích hình cầu và thể tích hình cầu	2	Nhận biết hình cầu và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình cầu.	Hướng dẫn thực hiện trên phòng máy	Google
---	---	---	---	------------------------------------	--------

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhóm bộ môn

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 35

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều	- Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	02	Tuần 12 HKI	Phòng giáo viên	-TTCM -Giáo viên Toán 6	Giáo viên phụ trách phòng thiết bị, thư viện	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo. - Đồ dùng học tập.
2	Vai trò của tính đối	– Nhận biết được tính đối	2	Tuần 28	Phòng	TTCM -	Giáo viên	- Giấy a4, bút dạ

	xứng trong thế giới tự nhiên	xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... – Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).		HKII	máy	Giáo viên Toán 6	phụ trách phòng thiết bị, vi tính, thư viện	- Máy tính CT - Dụng cụ đo.
--	------------------------------	---	--	------	-----	------------------	---	--------------------------------

2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 43

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Thực hành tính tiền điện	Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp đơn giản	1	Tuần 8 HKI (trước khi KTGHKI)	Phòng giáo viên	-TTCM – Giáo viên toán 7	Giáo viên nhóm toán 7,	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
2	Cách tính điểm trung bình môn học kì	Vận dụng biểu thức đại số để tính điểm trung bình môn học kì	1	Tuần 30 HKII	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 7	Giáo viên nhóm toán 7,	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.

3. Khối lớp: 8; Số học sinh: 44

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Diện tích đa giác	Vận dụng được công thức tính diện tích đa giác vào các bài toán thực tế.	1	Tuần 18 HKI	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 8	Giáo viên nhóm toán 8	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.

2	Giải bài toán bằng cách lập PT	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình	2	Tuần 27 HKII	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 8	Giáo viên nhóm toán 8	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
---	--------------------------------	---	---	--------------	-----------------	---------------------	-----------------------	---

4. Khối lớp: 9; Số học sinh: 42

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).	2	Tuần 6	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 9	Giáo viên nhóm toán 9	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
2	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	Toán thực tế Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).	1	Tuần 21 HKII	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 9	Giáo viên nhóm toán 9	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.

IV. Sinh hoạt chuyên môn của nhóm bộ môn

1. Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn.
- Các tổ chuyên môn chuyển hoàn toàn việc sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học, mỗi tháng 02 bài học.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt để xây dựng chủ đề, dạy thể nghiệm.
- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn chất lượng, có hiệu quả.
- Tổ chuyên môn chú trọng đổi mới sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực chuyên môn. Ban hành biểu mẫu biên bản sinh hoạt chuyên môn chung trong đó nội dung sinh hoạt về chuyên môn trở thành nội dung xuyên suốt.
- Tổ trưởng phải có sự định hướng trước về nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài để các thành viên chuẩn bị. Trong quá trình sinh hoạt phải có phân công tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm những nội dung sinh hoạt trước sau khi áp dụng vào thực tiễn của lớp để điều chỉnh.
- Phát huy tính tích cực, chủ động trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học. Sinh hoạt tổ chuyên môn cần tập trung vào các nội dung sau:
 - + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, phân phối chương trình các môn học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới, phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình GDPT hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường;
 - + Tích hợp hoạt động nghiên cứu bài học với dạy học theo chủ đề, trong đó chú trọng thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động học (khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập,...) cho học sinh.
- Triển khai hoạt động nghiên cứu bài học theo quy trình: Chuẩn bị BH - Tiến hành BH - Suy ngẫm - Thảo luận - Áp dụng cho thực tiễn dạy học.
- Xây dựng các chủ đề (chuyên đề) dạy học: Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật để xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học (trong mỗi môn học hoặc liên môn), thiết kế các hoạt động TNST để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn.
- Tổ chức quản lý và thực hiện các chủ đề dạy học: Kế hoạch dạy học các chủ đề của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện, đưa vào kế hoạch dạy học và là căn cứ để kiểm tra, đánh giá xếp loại tổ/nhóm CM.
- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

2. Đẩy mạnh việc đổi mới PPDH, HTTCDH, KTĐG

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng về phương pháp giáo dục của chương trình GDPT tổng thể: “Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển”.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học Tổ chức giảng dạy theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề:

+ Tổ chức dạy học trên lớp cần định hướng cho học sinh phát triển tốt về phẩm chất, năng lực.

+ Tổ chức dạy học trải nghiệm thực tế qua các hoạt động thực tiễn

học ở phòng thực hành, các mô hình tượng trưng, thực hiện các thí nghiệm có hướng dẫn.

- Tập trung dạy cách học, cách vận dụng kiến thức. Chú ý đến việc dạy học có phân hoá đối tượng học sinh, khắc phục lối truyền thụ áp đặt, ghi nhớ máy móc.

- Tổ chuyên môn tiến hành thảo luận cách dạy để phát huy tính tích cực của học sinh cho từng chủ đề, từng bài cụ thể trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Giáo viên thiết kế bài dạy linh hoạt, sáng tạo, sắp xếp hợp lý các hoạt động của học sinh và giáo viên trong đó nhấn mạnh vào hướng dẫn học sinh cách học, cách vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề, chú ý đến mức độ phân hoá phù hợp cho từng đối tượng.

- Cụ thể là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học để tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập, qua đó phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học, tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh. Giáo viên cần chú ý việc dạy học phân hoá sát đối tượng, phù hợp với năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Giáo viên cần sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tài liệu, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu trong đổi mới thi tuyển sinh đầu cấp THPT, thi THPT quốc gia.

- Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; tăng cường các hoạt động TNST tiếp cận chương trình giáo dục STEM; tổ chức dạy học gắn liền với di sản văn hóa, với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách phù hợp với nội dung của bài hay chủ đề giảng dạy. Thực hiện có hiệu quả các tiết thực hành trong quá trình giảng dạy ở các bộ môn Lý – Hóa – Sinh – Tin học (tiến hành thí nghiệm mẫu ngay trên lớp học hoặc sử dụng công nghệ để minh họa). Các bộ môn khác thì triệt để sử dụng đồ dùng dạy học vào quá trình giảng dạy trong đó chú trọng khai thác đồ dùng để tìm ra kiến thức.

- Đa dạng hóa các loại hình học tập của học sinh, chú trọng nhiều hơn việc hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, học sinh tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, học qua các trang Website.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

*** Nội dung:**

- Thực hiện đúng quy định về đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi một số điều theo Thông tư 58. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cho tất cả các khối lớp; thống nhất hình thức cho các bài kiểm tra định kì (tự luận/ tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan), ma trận đề chung cho các bài kiểm tra định kì, đảm bảo mức độ nhận biết, thông hiểu khoảng 50 - 60%, còn lại là mức độ vận dụng và vận dụng cao; thống nhất khung thời gian có số lần điểm kiểm tra thường xuyên tối thiểu.

- Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

*** Giải pháp:**

- Thực hiện đúng quy định về đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi một số điều theo Thông tư 58.

- Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Tổ chức thi, kiểm tra chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đối với các bài kiểm tra định kỳ, giáo viên biên soạn đề kiểm tra ở từng lớp theo ma trận đã được tổ/nhóm chuyên môn xây dựng, thống nhất. Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT. Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo thời lượng chương trình môn học, kiểm tra đánh giá định kỳ 02 lần vào giữa và cuối kỳ.

- Trong quá trình chấm bài kiểm tra cần có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Thực hiện việc ra câu hỏi, bài tập trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực gắn liền với các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn mà tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên đã xây dựng đề sử dụng trong quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường, góp phần xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>, lophocketnoi.edu.vn).

- Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV qua các sinh hoạt chuyên môn của Tổ, động viên GV tự bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn. Tăng cường các hoạt động dự giờ trong năm học ở các tổ chuyên môn. Việc đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên hình thức nghiên cứu bài học với phương châm giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao nghiệp vụ. Tổ trưởng căn cứ vào khung kế hoạch chương trình, khung thời gian năm học để lên lịch dạy dự giờ cho cả tổ theo từng tháng, phân công giáo viên dự (đưa cụ thể vào trong kế hoạch hoạt động của tổ). Các hoạt động dự giờ kiểm tra nội bộ về chuyên môn do trường lên kế hoạch.

3. Thao giảng và dự giờ:

STT	Giáo viên thao giảng	Thời gian	Ghi chú
1	Hứa Quốc Chiến	Tháng 10	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
2	Nguyễn Thanh Hưng	Tháng 1+2	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
3	Lê Thị Ngọc Linh	Tháng 1+2	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
4	Nguyễn Thanh Ngà	Tháng 10	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tháng 9	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
6	Trần Lý Ngân	Tháng 3	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
7	Nguyễn Quốc Tuấn	Tháng 11	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
8	Lâm Thị Phượng	Tháng 12	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng

9	Phạm Thị Kiều Trang	Tháng 12	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
10	Trần Vũ Huyền Trang	Tháng 11	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng

4. Kiểm tra giám sát:

Kiểm tra nội bộ với GV: Lê Thị Ngọc Linh.

V. Các nội dung khác:

1. Triển khai văn bản 4363/GDDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

100% GV tham gia thực hiện:

1. Tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>

2. Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

2.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi

*** Xây dựng chủ đề**

- Nội dung/chủ đề

+ Giáo viên cần biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, chi tiết cho từng chuyên đề, bồi dưỡng theo quy trình từ thấp đến cao, từ dễ đến khó để các em HS bắt nhịp dần.

+ Xác định rõ trọng tâm kiến thức giảng dạy. Chương trình bồi dưỡng cần có sự liên thông, kết nối kiến thức của các chuyên đề với nhau.

+ Mỗi giáo viên dạy đội tuyển phải xây dựng được mục tiêu, kế hoạch, phân phối chương trình dạy bồi dưỡng phù hợp với thực tế và năng lực học sinh. Giáo viên nghiên cứu kỹ cấu trúc đề thi học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào THPT các năm gần đây để thấy được cách ra đề như thế nào, cần huy động những kiến thức, những kỹ năng gì vào cách làm bài cho học sinh. Cấu trúc đề thi giúp giáo viên biết điều chỉnh cách dạy và học sinh biết cách tự học, tự bồi dưỡng. Chú trọng kỹ năng giải quyết đề thi, định hướng phát triển năng lực. Vận dụng các hình thức dạy học: Chuyển giao chủ đề, hướng dẫn học sinh tự đọc tài liệu. Tổ chức cho học sinh báo cáo theo chủ đề, thảo luận, phản biện...; Kiểm tra việc tự học, tự đọc tài liệu của học sinh; rút kinh nghiệm kịp thời; Sử dụng các thiết bị giảng dạy phù hợp; tăng cường thời gian thực hành; Đa dạng các hình thức đánh giá: Giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá nhau và học sinh tự đánh giá;

+ Trong giai đoạn đầu, giáo viên chú trọng hình thành kỹ năng, phương pháp học tập, không quá nặng về dạy kiến thức. Vì thế, học sinh có thể làm quen và chủ động bắt nhịp với yêu cầu ngày càng cao của chương trình bồi dưỡng do giáo viên đề ra.

+ Trong mỗi tiết chính khóa, GV phải yêu cầu HS nắm chắc kiến thức cơ bản của chương trình, vì nó là gốc của mọi kiến thức, ngoài ra, tùy theo trình độ tiếp thu của HS mà GV có những câu hỏi gợi mở để HS phát huy năng lực vận dụng kiến thức, có những yêu cầu riêng thích hợp cho những cá nhân HS.

+ Chú ý đến sự thay đổi cấu trúc đề thi HSG chỉ còn 90' và tích hợp các kiến thức gắn liền với thực tiễn. Tổ chức xét chọn đội tuyển HSG bộ môn phát hiện học sinh có năng khiếu chọn vào đội tuyển. Quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình giảng dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng. Giáo viên chủ động chọn học sinh và tự bồi dưỡng từ lớp 7,8 ngay từ đầu năm để tạo nguồn chọn đội tuyển học sinh giỏi của trường ở cuối HK1 lớp 8.

- Yêu cầu cần đạt:

+ Học sinh nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao. Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải thành thạo các dạng đề dành cho học sinh giỏi cũng như vận dụng trong cuộc sống.

+ Bồi dưỡng kiến thức nâng cao, rèn luyện kỹ năng cho học sinh có học lực khá, giỏi để tham gia thi học sinh giỏi

- **Hình thức tổ chức:** Chủ yếu tổ chức ôn tập trực tiếp trên lớp, kết hợp dạy ôn trực tuyến và ra đề hướng dẫn cho học sinh về nhà tự giải sau đó đến lớp giáo viên chữa và nhận xét cho học sinh.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh giỏi. Lập hồ sơ theo dõi chất lượng từng môn để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ học sinh kịp thời.

- Tổ chức khảo sát theo quy chế thi học sinh giỏi để đánh giá sự tiến bộ của học sinh và phương pháp bồi dưỡng của giáo viên. Nếu phương pháp ôn luyện của giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu thì chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục tư vấn cho giáo viên phương pháp dạy phù hợp, học sinh có phương pháp học phù hợp.

- Tổ chức cho giáo viên ôn luyện từ 1-3 buổi/ tuần theo lịch đã phân công. BGH bố trí trực trong các buổi ôn của giáo viên để nắm bắt tình hình.

- BGH, Tổ trưởng, tổ phó thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc dạy, học.

- Kết thúc thời gian ôn luyện, Ban giám hiệu tổ chức họp Ban chỉ đạo yêu cầu từng giáo viên báo cáo chi tiết những thuận lợi, khó khăn trong quá trình ôn luyện, những vướng mắc trong thực hiện chương trình, nguyên nhân.

- Ban giám hiệu và giáo viên ôn luyện phân tích kỹ những khó khăn, vướng mắc đó và đúc rút kinh nghiệm cho năm học sau.

- Phân công:

- + Giáo viên phụ trách Giải toán bằng máy tính cầm tay : Trần Vũ Huyền Trang và Nguyễn Thanh Ngà.

- + Giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán: Trần Lý Ngân và Nguyễn Thanh Hưng.

b) Phụ đạo học sinh yếu

*** Xây dựng chủ đề**

- Nội dung/chủ đề

- + Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước.

- + củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

- + Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Yêu cầu cần đạt:

+ Học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình. Biết vận dụng cơ bản kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các dạng đề cơ bản cũng như trong cuộc sống. Giáo viên CN và GV bộ môn động viên học sinh khá, giỏi kèm cặp, giúp đỡ cho học sinh yếu kém trong lớp.

+ Giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, và học sinh bỏ học do lực học yếu, kém.

- **Hình thức tổ chức:** Thực hiện ôn luyện trên lớp, kết hợp giao bài về nhà cho học sinh tự luyện sau đó nhận xét sự tiến bộ của từng em qua kết quả bài làm.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh yếu. Lập hồ sơ theo dõi học sinh yếu kém, ngồi nhầm lớp đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ và bàn giao cho giáo viên dạy.

- Trong quá trình phụ đạo giáo viên kiểm tra HS yếu được phụ đạo thường xuyên, phải theo dõi từng học sinh và báo cáo kết quả về tổ trưởng.

- Kiểm tra trên giấy, kiểm tra miệng việc đọc viết làm bài của học sinh để nắm chính xác chất lượng về sự tiến bộ của từng học sinh để có kế hoạch điều chỉnh lịch bồi dưỡng tiếp theo.

- Sau chương trình phụ đạo về cơ bản phải nâng được học lực các em lên mức trung bình.

- Giáo viên có kế hoạch phụ đạo ngay cả trong các tiết dạy và các thời gian thực hiện giáo dục một cách hợp lý, hiệu quả.

- Thông báo thường xuyên về tình hình phấn đấu, học tập của học sinh cho GVCN, Phụ huynh HS, BGH để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

- Những học sinh có kết quả kiểm tra yếu, kém giáo viên có thể sắp xếp thời gian bồi dưỡng kịp thời ngoài tiết dạy chính khóa, phụ đạo ngay sau thời điểm có kết quả kiểm tra, bố trí kiểm tra lại kết quả học tập của học sinh nhằm giảm tỉ lệ lưu ban và bỏ học.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn quản lý, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường. Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ. Thu nhận thông tin phản hồi từ học sinh về quá trình giảng dạy, phụ đạo của giáo viên bộ môn với lớp, nhằm ngăn chặn thái độ, hành vi tiêu cực gây tổn hại đến quyền lợi của người học, mục tiêu, uy tín nhà trường.

- Đối với học sinh khuyết tật, trên cơ sở danh sách khuyết tật, hòa nhập hiện có tại các lớp, tổ thực hiện tốt những nội dung sau:

+ Tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật được tham gia các hoạt động trong nhà trường. Quan tâm, chia sẻ, động viên, hỗ trợ cho các em tham gia các hoạt động ngay tại mỗi lớp.

+ Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc giáo dục cho trẻ khuyết tật. Tổ chức cho học sinh khuyết tật khám sức khỏe định kì.

+ Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

+ Xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở bộ môn. Phối hợp các tổ chức trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

+ Trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật, giáo viên phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật.

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

Tham gia hội thi thiết kế bài giảng theo định hướng STEM

Tham gia hội thi Giáo viên giỏi

Tham gia các hoạt động phong trào của trường và ngành tổ chức

Bồi dưỡng học sinh tham gia giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ và các kì thi khác dành cho học sinh.

4. Câu lạc bộ học thuật

Thành lập câu lạc bộ toán học nhằm tạo sân chơi vui học cho học sinh vào đầu tháng 10/2022: sinh hoạt định kì hàng tháng với các chủ đề toán học thiết thực.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học

Phân công giáo viên trong tổ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (ít nhất 1 sản phẩm nghiên cứu khoa học).

6. Nội dung khác:

Tích cực khai thác hiệu quả các ĐDDH đã được trang bị trong giảng dạy bộ môn.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo thông tư 22/2021 và thông tư 26/2020

Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn Toán. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì

Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Lý Ngân

Tân Phú, ngày 22 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Lại Minh Cường